

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2018

V/v tranh chấp: Ly hôn giữa bà

Nguyễn Thị C và ông Nguyễn

Thế L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Huỳnh Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thành Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 409/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/9/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975.

Nơi tạm trú: Số 28 T, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1972.

Nơi tạm trú: Số 28 T, thị trấn L, Đ, Lâm Đồng.

Trú tại: Nhà trọ ông p, số 57 p, tổ 1, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/8/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà và ông Nguyễn Thế L cùng chung sống từ năm 1994 đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Nguyễn Thế L không có trách nhiệm đối với gia đình, có quan hệ ngoại tình và hiện nay ông L đang chung sống với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng không còn sự tôn trọng, tin tưởng nhau; không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thế L.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên Nguyễn Thế Y, sinh ngày 23/02/1995; Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 21/7/2014. Hiện nay, cháu Nguyễn Thế Y đã trưởng thành nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết tùy quyết định của cháu. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 03 con chung Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 21/7/2014 cho đến khi các con chung tuổi trưởng thành không yêu cầu ông Nguyễn Thế L phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thế L : đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự đúng các quy định của BLTTDS, riêng bị đơn ông Nguyễn Thế L vắng mặt không có lý mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Thế L, cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Thế L; giao bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày

16/11/2002; Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 21/7/2014 cho đến khi trưởng thành; bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và bị đơn ông Nguyễn Thế L theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thế L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thế L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do ông Nguyễn Thế L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ chồng đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2015. Xét thấy hôn nhân giữa bà C và ông L mâu thuẫn trầm trọng giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc; đời sống chung đã chấm dứt; mục đích hôn nhân không đạt được và theo biên bản xác minh ngày 07/11/2017 hiện nay ông Nguyễn Thế L đang sinh sống với người phụ nữ khác như lời trình bày của nguyên đơn là đúng nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Nguyễn Thế L.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế L có 04 con chung là cháu Nguyễn Thế Ý, sinh ngày 23/02/1995; Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 21/7/2014 nên đều có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Hiện nay cháu Nguyễn Thế Ý đã trưởng thành tùy quyền quyết định của con nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu G, cháu S, cháu Q trong thời gian vợ chồng sống ly thân, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đến tuổi trưởng thành, nguyện vọng của cháu G cũng muốn ở với mẹ. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung muốn ở với mẹ cần giao bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc

G, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 21/7/2014 cho đến khi các con chung tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu ông Nguyễn Thế L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; 56; 71; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế L .

2. Về con chung:

Giao bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 21/7/2014 cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2015/0006839 ngày 05/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Huỳnh Ngọc Anh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 409/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và bị đơn ông Nguyễn Thế L .

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Xác định đây là vụ án “Ly hôn” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và bị đơn ông Nguyễn Thế L theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thế L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thế L .

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Thế L .

2. Về con chung:

Giao bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Q, sinh ngày 21/7/2014 cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2015/0006839 ngày 05/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc 11 giờ 00 phút ngày 06/3/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm